

Bản án số: 99/2022/KDTM-ST

Ngày: 23/9/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Bùi Diệu Huệ.

2/ Ông Lê Văn Khanh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Vân – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: Bà Hồ Thị Vân, Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 23 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 54/2020/TLST-KDTM ngày 02/10/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định xét xử số 457/2022/QĐXXST-KDTM ngày 30/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty A.

Địa chỉ: 27/4-6 Kinh Dương Vương, phường 12, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông L V T. (Có mặt)

Địa chỉ: C7.07 chung cư Nhất Nam, đường 54A, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Công ty P

Địa chỉ: 144 đường 7A, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: bà D T M T – Giám đốc. (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/9/2020 lời khai trong quá trình giải quyết, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19/12/2019 Công ty A (gọi tắt là Công ty S) và Công ty P (gọi tắt là Công ty Minh Phát) ký kết các hợp đồng mua bán hàng hóa số 0362/12/2019/HĐ-SOECO, số 0363/12/2019/HĐ-SOECO, số 0364/12/2019/HĐ-SOECO, số 0365/12/2019/HĐ-SOECO đối với mặt hàng là máy Photocopy với giá trị là 184.800.000 đ (Một trăm tám mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng). Theo nội dung của hợp đồng thì bên mua phải

thanh toán 50% giá trị hợp đồng tương đương số tiền 92.400.000 đ (Chín mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng), số tiền còn lại thanh toán trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày lắp đặt hoàn chỉnh các máy Photocopy cho bên bị đơn. Đến ngày 04/3/2020 giữa hai công ty đã ký biên bản xác nợ công nợ với nội dung Công ty Minh Phát còn nợ Công ty S N A số tiền 92.400.000 đồng. Sau nhiều lần đòi nợ bên bị đơn đã gửi văn bản ngày 10/3/2020 đề nghị gia hạn nợ đến ngày 15/5/2020, sau đó đến ngày 12/6/2020 lại gửi văn bản đề nghị gia hạn nợ đến ngày 31/12/2020. Tuy nhiên từ đó đến nay bên bị đơn chưa thanh toán bất cứ khoản nào cho bên nguyên đơn.

Nay Công ty S đề nghị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh buộc Công ty Minh Phát phải trả số tiền nợ còn thiếu là 92.400.000 đ (Chín mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng) và tiền lãi tính từ ngày 01/9/2020 đến nay là 12%/1 năm cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn Công ty P có đại diện theo ủy quyền là bà Đỗ Thị Mai Trâm trình bày tại bản tự khai ngày 14/4/2021 và 19/4/2021 với nội dung: Công ty P xác nhận khoản nợ 92.400.000 đ (Chín mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng) đối với Công ty A, đề nghị bên nguyên đơn tạo điều kiện để bị đơn phục hồi kinh doanh lại sẽ thanh toán cho nguyên đơn và đề nghị không tính lãi chậm trả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu về việc chấp hành đúng quy định tại bộ luật tố tụng dân sự của thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và xác định: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền, nghĩa vụ của mình trong quá trình tham gia tố tụng. Về thời hạn giải quyết vụ án chưa đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: qua các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện giữa Công ty A và Công ty P có giao kết các hợp đồng kinh tế mua bán máy Photocopy với giá trị của hợp đồng là 184.800.000 đồng, bên phía bị đơn là Công ty P mới chỉ thanh toán được số tiền 92.400.000 đồng và còn nợ lại 92.400.000 đồng. Nay nguyên đơn yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn trả số tiền còn thiếu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 50 Luật Thương mại năm 2005 chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Đối với yêu cầu lãi, do nguyên đơn chỉ yêu cầu mức lãi là 12%/1 năm và tính từ ngày 01/9/2020 cho đến khi xét xử sơ thẩm, đối chiếu với mức lãi suất quá hạn trung bình hiện nay của 03 ngân hàng thì mức lãi suất là 14.4%/1 năm. Đây là yêu cầu có lợi cho bị đơn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Tranh chấp giữa Công ty A với Công ty P phát sinh từ hợp đồng mua bán hàng hóa giữa hai công ty với nhau vì vậy đây là là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”. Công ty P có địa chỉ 144 đường số 7A, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Thành

phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh đã triệu tập bà Đỗ Thị Mai Trâm là đại diện theo ủy quyền của bị đơn đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra, tiếp nhận công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên Tòa theo quy định của pháp luật. Bà Đỗ Thị Mai Trâm có đơn xin vắng mặt, căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

2. Xét yêu cầu của đương sự:

Qua các chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của đại diện nguyên đơn và bị đơn đã có đủ cơ sở để xác định Công ty A và Công ty P ký kết các hợp đồng mua bán hàng hóa số 0362/12/2019/HĐ-SOECO, số 0363/12/2019/HĐ-SOECO, số 0364/12/2019/HĐ-SOECO, số 0365/12/2019/HĐ-SOECO đối với mặt hàng là máy Photocopy với giá trị là 184.800.000 đ (Một trăm tám mươi tư triệu tám trăm nghìn đồng). Bên nguyên đơn đã bàn giao đủ số lượng hàng hóa cho bên phía bị đơn, tuy nhiên bên bị đơn chỉ thanh toán cho bên nguyên đơn được số tiền 92.400.000 đồng, còn nợ lại 92.400.000 đồng. Tới thời điểm Tòa án xét xử bên phía bị đơn vẫn chưa thanh toán bất cứ khoản nào cho nguyên đơn, bên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 50 Luật Thương Mại năm 2005. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải thanh toán số tiền còn thiếu là 92.400.000 đồng cho nguyên đơn ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn phải chịu tiền lãi trên số tiền chưa thanh toán kể từ ngày 01/9/2020 cho đến ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi suất là: 1%/ tháng cho đến khi trả hết nợ.

Căn cứ mức lãi suất quá hạn của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam thời điểm hiện tại là 15.75%/1 năm, của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam là 14.25%/1 năm, của Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam là 13.24%/1 năm. Mức lãi suất quá hạn trung bình của 03 ngân hàng tại thời điểm hiện tại là 14.4%/1 năm. Tại phiên tòa bên nguyên đơn chỉ yêu cầu mức lãi suất là 12%/1 năm, với yêu cầu trên Hội đồng xét xử xét thấy mức lãi mà nguyên đơn yêu cầu thấp hơn với mức lãi quá hạn trung bình trên thị trường hiện tại và có lợi cho bên phía bị đơn nên hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu trên và cần buộc bị đơn phải trả số tiền lãi như sau:

$92.400.000 \text{ đ} \times 12\%/1 \text{ năm} \times 2 \text{ năm } 23 \text{ ngày} = 22.884.400 \text{ đ}$ (Hai mươi hai triệu tám trăm tám mươi tư nghìn bốn trăm đồng).

Vì vậy bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền là:

$92.400.000 \text{ đ} + 22.884.400 \text{ đ} = 115.284.400 \text{ đ}$ (Một trăm mười lăm triệu hai trăm tám mươi tư nghìn bốn trăm đồng).

3. Về án phí:

Do Công ty P phải trả cho Công ty A tổng số tiền là 115.284.400 đ vì vậy phải chịu án phí có giá ngạch là: 5.764.220 đồng

Hoàn lại cho Công ty A số tiền tạm ứng án phí là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0062019 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;
- Áp dụng các Điều 4, Điều 50, Điều 319 Luật Thương mại năm 2005;
- Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng vào cá Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc Công ty P phải trả cho Công ty A số tiền 115.284.400 đ (Một trăm mười lăm triệu hai trăm tám mươi bốn nghìn bốn trăm đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, nếu bị đơn chưa trả hết số tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả thêm cho nguyên đơn tiền lãi, theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Do Công ty P phải trả cho Công ty A số tiền 115.284.400 đ đ Nên phải chịu án phí có giá ngạch là 5.764.220 đồng.

Hoàn lại cho Công ty A số tiền tạm ứng án phí là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0062019 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát được quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Bình Tân;
- Chi cục THADS quận Bình Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Tiến Trung